

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 6 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh;
2. Ông Phan Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Không có tham gia.

Ngày 17 tháng 5 và ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2022; về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1968 (*có đơn xin vắng*).

Địa chỉ: Số nhà A, đường Đ, tổ A, khu phố B, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Tr, sinh năm: 1979 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông và bà Hồ Thị Tr có thời gian quen biết tự tìm hiểu và chung sống với nhau vào đầu năm 2012, đến ngày 10/10/2012 ông bà đăng ký kết hôn theo quy định tại thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn với nhau.

Nguyên nhân do ông bà thường xuyên xảy ra chuyện cãi vã với nhau, không tự hòa giải với nhau được, trong thời gian chung sống ông bà không tìm được tiếng

nói chung luôn mâu thuẫn với nhau; do đó, bà Tr đã sống ly thân với ông từ năm 2014 đến nay, trong thời gian ly thân ông bà không có hàn gắn tình cảm được.

Đã qua thời gian 08 năm ông bà không có chung sống với nhau, nên ông nhận thấy không còn tình cảm với bà Tr nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Tr theo quy định.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà Tr tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Bị đơn bà Hồ Thị Tr:* Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra giao nộp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra giao nộp công khai tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với bà Tr.

Nhưng đến nay bà Tr vẫn cố tình vắng mặt (không có lý do), không đến Tòa án để tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến hay tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị Tr làm phát sinh “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định cho bà Tr gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra giao nộp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra giao nộp công khai tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa; nhưng bà Tr vẫn cố tình vắng mặt, không đến tham gia tố tụng tại Tòa án theo quy định.

Đối với ông Nguyễn Văn C thì hiện nay đang sinh sống tại tỉnh Bình Dương, do ở xa và ảnh hưởng dịch bệnh Covid, nên ngày 07/01/2022 ông C đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Tr và ông C là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông C và bà Tr được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép hoặc lừa dối; ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa hôm nay ông C có đơn xin xét xử vắng mặt, do ông đang sinh sống tại tỉnh Bình Dương không về được, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Tr theo quy định pháp luật.

Đối với bà Hồ Thị Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định, nhưng suốt trong quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ và tại phiên tòa hôn nay bà Tr vẫn cố tình vắng mặt (không có lý do), nên không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét giải quyết.

Xét thấy, ông C và bà Tr ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay là 08 năm mà không có hàn gắn tình cảm lại được; nguyên nhân do ông bà không tìm được tiếng nói chung, nhiều lần xảy ra chuyện cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, làm cho hôn nhân giữa ông bà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C đối với bà Tr, là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Vì vậy, căn cứ vào quy định trên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn C đối với bà Hồ Thị Tr là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Ông C trình bày ông và bà Tr không có con chung, nên không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử, không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông C trình bày để ông và bà Tr tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nếu không được thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác, hiện nay không có yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp theo quy định pháp luật.

Ông C phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với bà Hồ Thị Tr.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn C đối với bà Hồ Thị Tr.

- Về con chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông C không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, để ông và bà Tr tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nếu không được thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo ký hiệu biên lai thu 14BE-21 số: 0001354 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Hồ Thị Tr không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án; ông C và bà Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao (bản án) hoặc kể từ ngày Tòa niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- UBND thị trấn Ph;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thành Triều